

KINH PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁT NÊ HOÀN

Quyển 5

Phẩm thứ 11 TỨ ĐẾ¹

[882c] Bảy giờ Thế Tôn bảo ngài Ca-diếp:

- Nay thiện nam tử! Giả sử có khổ gọi là khổ đế², thì mọi chúng sinh trong đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... đều có khổ đau. Khổ đế nghĩa là, pháp thân Như Lai thường trụ bất diệt, chẳng phải là thân thụ thực ô uế, nhưng các chúng sinh chẳng có trí tuệ tôn quý của Phật nên không biết được chân lý về khổ, lấy điều phi pháp làm điều chính pháp, vì vậy nên bị si, ái, phiền não trói buộc mãi hoài, nhiều kiếp luân chuyển sinh tử khổ đau. Giả sử chúng sinh được nghe hai chữ Như Lai thường trụ thoát qua lỗ tai, thì dù muốn được sinh lên cõi trời hay cầu giải thoát chắc chắn sẽ được chứng quả vị thánh, khoái lạc tự nhiên. Người trí tự biết chứng được diệu quả đều nhờ âm thanh Như Lai thường trụ thoát qua lỗ tai. Bởi vì từ xưa cho đến hôm nay chẳng hề biết được Như Lai thường trụ cho nên phải chịu qua lại vô lượng sinh tử khổ đau. Biết khổ như vậy là biết³ khổ đế. Nếu biết khác đi tức là chẳng phải biết về khổ đế.

- Khổ tập đế⁴ là, vì không biết được sự thật các pháp cho nên tham ái ngày một thêm nhiều, nuôi dưỡng súc vật, đầy tớ và giữ vật dụng phi pháp; những điều phi pháp lại cho là pháp rồi lại sinh tâm nắm giữ hư vọng, chính pháp bị diệt⁵, vì không có trí cho nên phải chịu luân chuyển ở mãi trong đường sinh tử, khổ đau phiền não.

¹ Tứ đế 四諦 (S: catvāry ārya-satyāni): bốn sự thật hay bốn chân lý: Khổ (khổ đế), nguyên nhân của khổ (tập đế), sự chấm dứt khổ đau (hay niết-bàn, diệt đế) và con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau (đạo đế).

² Khổ đế 苦諦 (S: duḥkha-satya): sự thật hay chân lý giữa cuộc đời là có những nỗi khổ, niềm đau, như sinh, già, bệnh, chết... đều là khổ.

³ Nguyên bản 為知, TNMT 名為.

⁴ Tập đế 集諦 (S: samudaya-satya): sự thật hay chân lý về những nguyên nhân đưa đến khổ đau.

⁵ Nguyên bản 正法則滅, có lẽ chép thiếu, các bản TNMT đều chép 不知正法起不知正法滅: không biết chính pháp hưng thịnh, chẳng biết chính pháp bị diệt.

Phải biết điều đó phá hoại chính pháp⁶, rốt cuộc chẳng được chứng quả sinh thiên hay là giải thoát. Chẳng biết tướng trạng chân thật của những nguyên nhân khổ đau là hoại chính pháp. Quả báo nói dối cũng sẽ phải chịu đê mê dài tằm tối sinh tử khổ não. Ai biết như vậy là biết tập đế. Nếu hiểu khác đi tức là chẳng biết nguyên nhân của khổ.

- Khổ diệt đế⁷ là tu pháp hành không⁸, nhưng nếu cho rằng mọi pháp diệt tận, thì sẽ hoại diệt thể tính Như Lai; nếu tu hành không gọi là diệt đế, thì ngoại đạo kia nhìn nhận nghĩa lý trái nghĩa hành không, tu hành như vậy cũng sẽ chứng được diệt đế hay sao? Phải biết tất cả đều có bản tính Như Lai thường trụ. Nếu như diệt sạch phiền não trói buộc thì tính Như Lai thường trụ hiển hiện. Chỉ trong một niệm khởi lên liền được diệu quả thường lạc tự tại gọi là Pháp tự tại vương. Đó là tu hành diệt khổ thánh đế. Ngược lại, đối với thể tính Như Lai người tu khởi nghĩ là không, vô ngã thì biết bọn này giống như thiêu thân⁹ đâm đầu vào lửa. Diệt đế nghĩa là thể tính Như Lai, là quả Như Lai diệt trừ tất cả vô lượng phiền não. Bởi vì sao vậy? Bởi vì thể tính Như Lai là nhân. Người biết điều này là biết diệt đế Như Lai bình đẳng. Nếu biết khác đi thì không thể gọi là biết diệt đế.

- Khổ diệt đạo¹⁰ là thể tính Như Lai, Pháp, Tăng, Giải thoát. Bốn loại pháp này gọi là đạo đế. Không biết như thật về bốn pháp này thì sẽ ở mãi trong đường sinh tử vô lượng khổ đau. Trong đường sinh tử cần phải siêng năng tinh tấn tu hành, hiểu rõ Như Lai, Pháp, Tăng, Giải thoát là pháp thường trụ, không phải là pháp thay đổi, biến hoại, bất tận, bất hoại. Khởi lên một niệm như vậy liền được chứng quả vi diệu khoái lạc tự tại. Đối với bốn pháp thường trụ bất không, nếu ai nghĩ rằng đây là phi pháp, phải biết bọn đó sẽ bị quả báo tà kiến điên đảo. Khổ diệt đạo là, với ba pháp¹¹ này người tu luôn nghĩ là pháp thường trụ. Đó gọi là biết khổ diệt đạo đế. Người nào tu hành nghĩ pháp thường trụ, phải biết người đó là đệ tử Ta, biết bốn chân đế. Đó là bờ-tát biết bốn chân đế.

⁶ 正法. TNMT: 法性.

⁷ Khổ diệt đế 苦滅諦 (S: nirodha-satya): đã diệt sạch tất cả mọi phiền não, vô minh, tham ái, đã đạt niết-bàn.

⁸ Hành không 行空. Pāli: suññatāvihāra, không trụ, sự an trụ nơi tính không, sống trong trạng thái không tính.

⁹ Nguyên bản ghi nga 蛾: là con ngài, tức con tằm sắp thành bướm, đây dịch thoát cho dễ hiểu.

¹⁰ Khổ diệt đạo 苦滅道 (S: mārga-satya): con đường đưa đến niết-bàn.

¹¹ Không biết ba pháp nào, trước đó ghi bốn! Có lẽ chỉ Tam bảo.

Bồ-tát Ca-diếp bạch với Phật rằng:

- Kính bạch Thế Tôn! Nay con mới biết tu bốn chân đế.

TVHS